

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Trụ sở chính : Số 193, đường Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Điện thoại : (84-4)6287 6666 Fax: (84-4)6288 3333

Mã chứng khoán : **KSV**

E-mail : quanhecodong@vimico.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các nội dung sau:

- Báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2016; phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Thông qua BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2016; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2016;
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;
- Thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông qua việc thay đổi thành viên Ban kiểm soát;
- Thông qua phân phối thù lao HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017;

Từ



- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2017 đến 31/12/2017;

Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 14/4/2017 tại đường dẫn: <http://vimico.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *MLL*

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2017

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Minh Sơn



Số: 793 /TB-VIMICO

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ hai được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ-VIMICO ngày 05/9/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty như sau:

1. Thời gian: 8h00, ngày 26 tháng 4 năm 2017 (Thứ Tư).

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 04.62836666 Fax: 04.62873333

3. Nội dung:

- Báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2016; Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2016.
- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.
- Thông qua việc thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát.
- Thông qua phân phối thù lao 2016 và kế hoạch thù lao 2017.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự :

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/4/2017 theo Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 16h00' ngày 24/4/2017 tới địa chỉ:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 04.62856503 Fax: 04.62873333

6. Tài liệu Đại hội: Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ: <http://www.vimico.vn>.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Lộc

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKĐN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

1. Thời gian: 08h00' ngày 26/4/2017

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	I	Công tác chuẩn bị:	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
08h00-08h30	II	Khai mạc:	
	1	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	2	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký	Chủ tọa
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	6	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
7	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Chủ tọa	
	III	Nội dung ĐHĐCĐ:	
08h30-11h30	1	Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2016; Phương hướng nhiệm vụ 2017 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.	Tổng Giám đốc
	2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT
	3	Thông qua BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2016; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2016.	Chủ tọa
	4	Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.	Trưởng BKS
	5	Thông qua việc thay thế Thành viên Hội đồng quản trị	Chủ tọa
	6	Bầu thay thế Thành viên Ban kiểm soát	Chủ tọa

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	7	Nghỉ giải lao	
	8	Thông qua phân phối thù lao 2016 và kế hoạch thù lao 2017.	Chủ tọa
	9	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017	Chủ tọa
	10	Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban KT kết quả biểu quyết
	11	Phát biểu của đại diện cổ đông	
	12	Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban Thư ký
	13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Chủ tọa
11h35	14	Bế mạc ĐHĐCĐ	Chủ tọa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông/nhóm cổ đông:.....
CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Hiện đang sở hữu:cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
(bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (Bà):
CMTND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền

- Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

5. Trách nhiệm của các bên

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2017
Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCTy có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 24/4/2017 (02 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).
2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.
Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6	Tổng số		 CP CP	

Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 24/4/2017 (02 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THAM GIA Ý KIẾN

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Sau khi đọc các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP (Đại hội), tôi xin đóng góp các ý kiến như sau:

1. Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.

.....
.....
.....

2. Tham gia ý kiến về chương trình ĐHĐCĐ.

.....
.....
.....

3. Tham gia ý kiến về Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016; kế hoạch SXKD năm 2017.

.....
.....
.....

4. Tham gia ý kiến về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

.....
.....

5. Tham gia ý kiến về Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

.....
.....

6. Tham gia ý kiến về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

.....
.....
.....

7. Tham gia ý kiến về thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

.....
.....
.....
8. **Tham gia ý kiến bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát**

.....
.....
.....
9. **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.**

.....
.....
.....
10. **Tham gia ý kiến về Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2016; Dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2017.**

.....
.....
.....
11. **Tham gia ý kiến về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.**

.....
.....
.....
12. **Các ý kiến khác:**

Hà Nội, ngàytháng năm 2017

Cổ đông đóng góp ý kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Tên cổ đông/đại diện cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN: cấp ngày:/...../..... tại

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 26 tháng 4 năm 2017 với số cổ phần biểu quyết là: cổ phần.
Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần phổ thông

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có): cổ phần phổ thông

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước 16h00 ngày 25/4/2016.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Mã số:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền.....

Địa chỉ thường trú:

Email:

Điện thoại:

Câu hỏi:
.....
.....
.....
.....
.....

Cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình ĐHDCĐ, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.

Số: 794 /GM-VIMICO

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2017

**GIẤY MỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Trân trọng kính mời cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/Hộ chiếu hoặc ĐKKD:

Tới tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. Thời gian: 08h00 ngày 26/4/2017

2. Địa điểm: Hội trường tầng II nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội

3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 12/4/2017 theo Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung chính của ĐHĐCĐ:

- Báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2016; Phương hướng nhiệm vụ năm 2017 Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2016.

- Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2016; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

- Thông qua việc thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.

- Thông qua việc thay đổi Thành viên Ban Kiểm soát.

- Thông qua phân phối thù lao 2016 và kế hoạch thù lao 2017.

- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 16h00' ngày 24/4/2017 tới địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội.
ĐT: 04.62856503 Fax: 04.62873333.

6. Tài liệu ĐHĐCĐ:

Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ <http://www.vimico.vn>.

Trân trọng kính mời!



Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

Số: 755/QC-VIMICO

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ hai được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ-VIMICO ngày 05/9/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

- Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-VIMICO ngày 20/3/2017 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 12/4/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu (theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, điều 144 Luật Doanh nghiệp).
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:

- a. Thư mời;
- b. Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và

010
TỔNG
HOẢN
VIA

Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP mà không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của ĐHĐCĐ được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối mất trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi ĐHĐCĐ.

Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

Thành viên Ban kiểm tra kết quả biểu quyết không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;

d. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết) trước ĐHĐCĐ;

e. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;

b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định tại Quy chế bầu cử Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/9/2015 và quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

Điều 14. Thẻ biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Lộc

VINA Trần Quốc Lộc

CT.CP

Số: *F22* /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
ĐTXD NĂM 2016 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2017 CỦA
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2016**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH****1.1. Khó khăn:**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn thách thức, cụ thể:

- Giá kim loại trên thị trường giảm mạnh, đặc biệt giá kim loại đồng và các sản phẩm chủ lực của Tổng công ty giảm sâu so với giá kế hoạch và giá bán bình quân năm 2015, cụ thể: Đồng tấm giảm 10%, Tinh quặng sắt mỏ tuyển giảm 10%, axit sunfuric giảm 31%.

- Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, nhất là than cốc phục vụ cho sản xuất phôi thép từ đầu quý IV/2016 tăng mạnh, dẫn đến tăng chi phí, giá thành sản xuất phôi thép tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

- Tình hình sản xuất ở một số đơn vị gặp rất nhiều khó khăn như: Trữ lượng, hàm lượng quặng tại một số mỏ giảm so với kế hoạch ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động.

- Nhà nước thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ đầu tư... và các loại thuế, phí tăng cao đã và đang làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Tổng công ty. Trong năm 2016 đã nộp 70 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, tăng 15% so với cùng kỳ; Nộp ngân sách trên 700 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

- Công tác xin cấp, gia hạn giấy phép khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn do cơ chế quản lý của các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý hoạt động khoáng sản ngày càng thắt chặt; Thời gian xin cấp, gia hạn mỏ kéo dài.

1.2. Thuận lợi:

Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ, hỗ trợ của cổ đông TKV, sự đồng thuận, đoàn kết của Ban Lãnh đạo, của tập thể người lao động trong Vimico đã tạo điều kiện thuận lợi để Tổng công ty vượt qua những khó khăn thách thức, góp phần vào việc hoàn thành cơ bản một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2016.

Giá bán một số sản phẩm chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty có chiều hướng tăng so với kế hoạch đầu năm như: vàng, bạc, thiếc, kẽm thỏi. Bên cạnh đó giá đồng kim loại những tháng cuối năm cũng đã có dấu hiệu phục hồi.

Sản phẩm phôi thép đã được tiêu thụ trong nội bộ TKV để chế tạo vì kèo chống lò. Đây là điều kiện tốt để Tổng công ty có thể duy trì ổn định sản xuất.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016

(Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2912/NQ-DHĐCĐ ngày 30/12/2016)

II.1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Doanh thu:

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 3.005,3 tỷ đồng/1.825 tỷ đồng, bằng 164,67% KHĐC.

Trong đó:

- Doanh thu khoáng sản dự án đồng: 1.926,527 tỷ đồng/1.784 tỷ đồng KHĐC, bằng 108% so với KHĐC.

- Doanh thu khoáng sản nội bộ: 908,856 tỷ đồng.

- Doanh thu khác: 169,917 tỷ đồng/41 tỷ đồng KHĐC.

+ Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 3.997 tỷ đồng/3.900 tỷ đồng KHĐC, bằng 102,48% so với KHĐC, bằng 111,06% so với năm 2015, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 3.468 tỷ đồng; Doanh thu khác: 529 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 22,9 tỷ đồng/4,2 tỷ đồng KHĐC.

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 31,96 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 8,529 triệu đồng/7,491 triệu đồng 113,85% so với KH và bằng 105,12% so với năm 2015.

+ Toàn Tổng công ty: 6,748 triệu đồng/6,176 triệu đồng, bằng 109,26% so với KH;

- Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm):

+ Công ty mẹ: 1.522 người/1.617 người, bằng 94,12% so với KH và bằng 98,45% so với năm 2015.

+ Toàn Tổng công ty: 5.108 người/5.359 người, bằng 95,32% so với KH;

Nộp ngân sách

+ Công ty mẹ: 373,725 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 722,393 tỷ đồng

II.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ - tồn kho các sản phẩm Công ty mẹ

- Sản xuất:

+ Tinh quặng đồng 24%Cu: 51.422,4 tấn/51.000 tấn, bằng 100,83% KHĐC;

+ Đồng tấm 99,95%Cu: 11.631,42 tấn/11.400 tấn, bằng 102,03% KHĐC;

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.730,29 tấn/77.615 tấn, bằng 100,15% KHĐC;

+ Vàng: 574,32 kg/600 kg, bằng 94,33% KHĐC;

+ Bạc: 491,72 kg/400 kg, bằng 122,93% KHĐC;

+ Axít sunfuric: 43.360 tấn/42.000 tấn, bằng 103,24% KHĐC.

- *Tiêu thụ:*

+ Đồng tấm: 11.936 tấn/11.500 tấn, bằng 103,79% KHĐC

+ Tinh quặng sắt 60%Fe: 30.139 tấn/28.620 tấn, bằng 105,31% KHĐC

+ Vàng: 572 kg/630 kg, bằng 90,79% KHĐC.

+ Bạc: 408 kg/440 kg, bằng 92,83% KHĐC

+ Axit sunfuric: 42.644 tấn/44.244 tấn, bằng 96,38% KHĐC.

- *Tồn kho thành phẩm (toàn Tổng công ty):* Đồng tấm 294 tấn; Kẽm thỏi 2 tấn; Thiếc thỏi 22 tấn; Tinh quặng manhetit 91.680 tấn; Axit Sunfuric 2.285 tấn; Vàng: 54 kg; bạc: 114 kg.

II. 3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

1. Công ty mẹ - Tổng công ty

Tổng giá trị thực hiện: 803,045 tỷ đồng/822,302 tỷ đồng, bằng 97,66% KH năm 2016, trong đó:

- Xây lắp: 48,257 tỷ đồng.

- Thiết bị: 506,626 tỷ đồng.

- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 248,162 tỷ đồng.

Tổng giá trị giải ngân trong kỳ ước đạt 592,733 tỷ đồng, bằng 73,81% giá trị khối lượng thực hiện, từ các nguồn vốn: Vay thương mại: 525,388 tỷ đồng; Vốn khác (khấu hao TSCĐ; cổ phần Nhà nước, cổ phần phổ thông): 67,345 tỷ đồng).

2. Toàn Tổng công ty: 1.001,476 tỷ đồng/1.046,535 tỷ đồng, bằng 95,69% KH năm 2016, trong đó:

- Xây lắp: 144,717 tỷ đồng.

- Thiết bị: 571,379 tỷ đồng.

- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 285,379 tỷ đồng.

Tổng giá trị giải ngân trong kỳ ước đạt 748.550 tỷ đồng, bằng 74,78% giá trị khối lượng thực hiện, từ các nguồn vốn: Vay thương mại: 639.768 tỷ đồng; Vốn khác (khấu hao TSCĐ; cổ phần Nhà nước, cổ phần phổ thông): 108,782 tỷ đồng).

*** Đánh giá kết quả thực hiện KH ĐTXD năm 2016:**

Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD của toàn Tổng công ty trong năm 2016 đạt 95,69% kế hoạch (1.001,476/1.046,535 tỷ đồng). Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2016 đối với một số dự án/công trình trọng điểm của Công ty mẹ như sau:

+ *Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):*

Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 518,092 tỷ đồng/523,943 tỷ đồng KH. Giá trị thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 1.214,067 tỷ đồng/2.564,739 tỷ đồng TMĐT. Hiện nay dự án đang được triển khai đúng tiến độ. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sản xuất đầu năm 2018.

+ *Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):*

Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 238,785 tỷ đồng/ 238,928 tỷ đồng KH. Giá trị

thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 395,434 tỷ đồng/3.927,534 tỷ đồng TMĐT. Hiện dự án đang được triển khai đúng tiến độ. Dự kiến quý III/2018 sẽ hoàn thành và đưa vào sản xuất góp phần nâng cao sản lượng đồng tấm của Công ty mẹ - Tổng công ty.

+ *Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tổng công ty làm Chủ đầu tư):*

Dự án được phê duyệt từ năm 2013 và đã được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số: 380/QĐ-VIMICO ngày 15/6/2016. Tổng giá trị thực hiện năm 2016 là 27,252 tỷ đồng/ 32,161 tỷ đồng KH. Giá trị thực hiện dự án đến hết năm 2016 là 33,956 tỷ đồng/490,684 tỷ đồng TMĐT.

II. 4. Đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp điều hành năm 2016

1. Những việc đã làm được:

1.1. Thực hiện đề án đổi mới tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012 ÷ 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty - CTCP.

- Hoàn thiện sắp xếp các đơn vị, phòng, ban TCT theo Phương án CPH. Tổ chức rà soát định biên lao động tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ Tổng công ty, trong đó tập trung vào việc tinh giản gọn nhẹ bộ máy quản lý, lao động phụ trợ.

- Hoàn thành báo cáo quyết toán vốn Nhà nước và chi phí CPH báo cáo TKV trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện bàn giao Công ty cổ phần; Hoàn thiện các thủ tục đăng ký niêm yết trên sàn UPCOM và thủ tục công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty mẹ - Tổng công ty;

- Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp:

Đã hoàn thành thoái vốn tại 01 công ty con và 03 công ty liên danh, liên kết (Công ty CP Vật tư MDC, Công ty CP Khoáng sản và Cơ khí (MIMECO), Công ty CP XNK Khoáng sản (MIMEXCO), Công ty CP Phát triển khoáng sản (MIDECO), Công ty CP gạch ngói và VLXD Đồng Nai - Hà Tĩnh). Tổng giá trị thu về sau khi thoái vốn được 52,518 tỷ đồng, cao hơn so với vốn góp 37,288 tỷ đồng.

1.2. Triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành SXKD.

- Xác định rõ những khó khăn, thách thức, ngay từ đầu năm, trên cơ sở kế hoạch giao, Công ty mẹ - Tổng công ty đã tích cực, chủ động cùng với các đơn vị trực thuộc xây dựng lại kế hoạch điều hành, các phương án sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo sản xuất có hiệu quả, hạn chế tối đa thua lỗ.

- Tiếp tục bám sát các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành năm 2016 của Tổng công ty để triển khai thực hiện. (Quyết định số: 86/QĐ-VIMICO ngày 05/02/2016 của Tổng Giám đốc). Tập trung mọi nguồn lực để hỗ trợ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sản xuất và điều chỉnh công nghệ, sửa chữa thiết bị,... đến nay Công ty đã duy trì sản xuất khá ổn định, các chỉ tiêu sản lượng, chỉ tiêu công nghệ đã gần đạt so thiết kế.

- Xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh một số chỉ tiêu kỹ thuật sản xuất tại mỏ đồng Sin Quyền phù hợp với tình hình thực tiễn; Rà soát, cân đối điều chỉnh kế hoạch sản lượng, chất lượng, chi phí, giá thành đối với các sản phẩm của Công ty mẹ (sản xuất tinh quặng đồng hàm lượng trên 25%Cu; tinh quặng sắt HL 64%Fe, Hàm

lượng S<1%; tăng sản lượng đồng tấm từ 11.000 lên 11.400 tấn, tinh quặng đồng 24%Cu từ 48.000 tấn lên 51.000 tấn;...

- Tăng cường công tác chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát lại kế hoạch SCL, SCTX, SC CTKT, thực hiện cắt giảm những hạng mục không cần thiết và ít chịu ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

- Rà soát, xây dựng bổ sung, hoàn thiện Hệ thống định mức KTKT trình Tập đoàn thông qua và HĐQT Tổng công ty phê duyệt áp dụng trong nội bộ Tổng công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm bắt tình hình sản xuất thực tế tại các đơn vị, cùng các công ty con, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn...

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban Tổng công ty xây dựng phương án tiết giảm chi phí, cắt giảm các chi phí không cần thiết: tham quan, hội họp,... Tổ chức các sự kiện hội nghị trang trọng, tiết kiệm.

- Ngoài ra, Công ty mẹ - Tổng công ty còn chỉ đạo, hỗ trợ các công ty con có khó khăn trong sản xuất, tăng cường cán bộ Tổng công ty, công nhân từ các đơn vị lên làm việc tại Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng, hỗ trợ quản lý kỹ thuật tại các đơn vị: Tuyên Quang, APey, Thái Nguyên,...

1.3. Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN, PCTT - TKCN, BVMT tại các Chi nhánh Công ty mẹ và một số công ty con. Năm 2016 Tổng công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.4. Tập trung đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, phát triển tài nguyên.

- Tập trung mọi nguồn lực về vốn, con người để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty mẹ và hoàn thiện các thủ tục hồ sơ phục vụ cho việc quyết toán dự án Khu Liên hợp Gang thép Cao Bằng.

- Xây dựng và góp ý với các bộ ngành về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến các khoáng sản đồng, vàng, kẽm chì, thiếc, vonfram, antimon, đá trắng... phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển của Tổng công ty.

- Hoàn thiện hồ sơ, được Bộ Tài nguyên và Môi trường (TNMT) và các địa phương cấp 04 giấy phép khai thác mỏ. Hoàn thành tính và nộp tiền sử dụng tài liệu địa chất 05 mỏ. Hoàn thành tính và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác 05 mỏ.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Do biến động về tài nguyên, giá bán khoáng sản giảm nên nhìn chung hiệu quả sản xuất kinh doanh tại một số ít công ty con hiệu quả chưa cao.

- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm, công tác quyết toán đầu tư một số dự án hoàn thành còn chậm.

- Công tác chỉ đạo sản xuất, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tại Nhà máy Gang thép Cao Bằng thời gian đầu khi mới đưa vào vận hành còn nhiều hạn chế, làm ảnh hưởng đến sản lượng và tăng chi phí sản xuất.

- Công tác thoái vốn và tái cơ cấu tại một số công ty con chưa hoàn thành kế hoạch.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Chủ động, cương quyết, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành; tập trung vào công tác quản trị chi phí, xây dựng kế hoạch điều hành chi phí và bám sát kế hoạch để triển khai đảm bảo hiệu quả và mục tiêu đề ra.

- Chú trọng phân tích và dự báo thị trường nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành phù hợp, quyết định sự thành công của doanh nghiệp.

- Duy trì tốt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý và chỉ đạo điều hành, gắn với các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty.

Mục tiêu cụ thể: Xây dựng Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Công ty mẹ - Tổng công ty. Thực hiện dứt điểm công tác thoái vốn và tái cơ cấu tại các công ty con, công ty liên kết theo Đề án đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 2.114 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 2.064 tỷ đồng; Doanh thu khác: 50 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 4.797 tỷ đồng, bằng 120% so với năm 2016 Trong đó: Doanh thu SX khoáng sản: 4.739 tỷ đồng, bằng 136,65% so với thực hiện năm 2016; Doanh thu SX, kinh doanh khác: 57,48 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 68 tỷ đồng, trong đó: từ khoáng sản: 38 tỷ đồng; từ thu nhập khác: 30 tỷ đồng

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 88 tỷ đồng

- Tỷ lệ cổ tức Công ty mẹ: 2,5%

- Tiền lương bình quân: 7,986 triệu đồng/người/tháng (toàn Tổng công ty: 6,970 triệu đồng/người/tháng, bằng 103,29% so với dự kiến thực hiện năm 2016.

- Lao động sử dụng trong kỳ: 1.534 người (toàn Tổng công ty: 4.965 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.274,735 tỷ đồng, bao gồm: Xây lắp: 362,013 tỷ đồng; Thiết bị: 620,178 tỷ đồng; KTCB khác: 292,544 tỷ đồng.

+ Toàn Tổng công ty: 1.544,025 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 423,554 tỷ đồng; Thiết bị: 750,146 tỷ đồng; KTCB khác: 370,326 tỷ đồng.

- Các sản phẩm chủ yếu sản xuất - tiêu thụ:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn tính	Sản xuất	Tiêu thụ
I	Công ty mẹ - Tổng công ty			
1	Tinh quặng đồng quy 24%	Tấn	48.000	
2	Tinh quặng sắt 60%Fe	Tấn	92.842	150.000
3	Đồng katốt 99,95% Cu	Tấn	11.500	12.000
4	Vàng 99,95% Vàng	Kg	600	600
	<i>Từ TQ đồng</i>	<i>Kg</i>	<i>460</i>	
	<i>Từ TQ vàng của các cty con</i>	<i>Kg</i>	<i>140</i>	
5	Bạc thỏi 99% Ag	Kg	440	440
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	42.500	42.500
II	Các công ty con			
1	Thiếc thỏi 99,95% Sn	Tấn	490	490
2	Vàng sa khoáng (Cao Bằng)	Kg	5	5
3	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	10.800	10.800
4	T.quặng sắt quy 60%Fe	Tấn	272.833	52.833
	<i>Kíp Tước</i>		<i>52.833</i>	<i>52.833</i>
	<i>Nà Rùa</i>	<i>Tấn</i>	<i>220.000</i>	
6	Axit sulfuric 93 – 98% H ₂ SO ₄	Tấn	13.250	13.250
7	Tinh quặng Ăngtymon 40%Sb	Tấn	850	850
8	Tinh quặng chì 50% Pb	Tấn	2.110	2.000
10	Phôi thép	Tấn	180.000	192.000

III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

III.1. Nhận diện những khó khăn, thách thức trong SXKD năm 2017 của Tổng công ty:

- Giá một số sản phẩm kim loại chủ yếu của Tổng công ty như: đồng, tinh quặng sắt, phôi thép mặc dù đã có biến động tăng nhưng chưa bền vững. Trong khi đó giá một số nguyên vật liệu đầu vào lại tăng cao như: than cốc, dầu diesel...

- Điều kiện sản xuất tại các mỏ ngày càng khó khăn do phải xuống sâu, cung độ vận tải lớn như mỏ đồng Sin Quyền; một số mỏ tài nguyên hạn chế như: thiếc Tĩnh Túc, thiếc Sơn Dương...; Một số nhà máy, dây chuyền thiết bị sau thời gian hoạt động đã xuống cấp cần phải cải tạo như: Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên, Nhà máy Luyện đồng Lào Cai, Nhà máy Tuyển đồng Sin Quyền...

- Công tác quản lý hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các cơ quan quản lý Nhà nước ngày càng chặt chẽ, đặt biệt là yêu cầu về vệ sinh môi trường, đòi hỏi

các doanh nghiệp phải quan tâm, đầu tư và bổ sung chi phí để xử lý triệt để các phát sinh nguồn thải ra môi trường;

- Cơ chế chính sách về thuế phí trong khai thác khoáng sản luôn thay đổi và tăng cao, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm;

- Công tác xin cấp, gia hạn giấy phép khai thác mỏ tại các cơ quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường thường kéo dài làm ảnh hưởng đến việc triển khai dự án;

- Những diễn biến thời tiết bất lợi cho hoạt động khai thác mỏ liên tục diễn ra với tần suất cao làm ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất và gây thiệt hại về vật chất;

- Công tác thoái vốn tại một số đơn vị gặp khó khăn do cơ chế quản lý của Nhà nước và chưa hấp dẫn Nhà đầu tư;

III.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Xác định rõ được những khó khăn, thách thức hiện hữu phải đối mặt trong năm 2017, Tổng công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp chính như sau:

1. Về điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh toàn Tổng công ty

Toàn bộ hệ thống chính trị trong Tổng công ty tập trung tuyên truyền, giải thích, đối thoại, vận động toàn thể CNVC người lao động nắm bắt tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, của Tổng công ty, vận động mọi người tích cực tham gia lao động sản xuất để nâng cao năng suất, tiết kiệm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh từ Tổng công ty tới các đơn vị. Đổi mới trong nhận thức, điều hành hoạt động SXKD. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy chế quản lý cán bộ trong Tổng công ty Khoáng sản –TKV. Tiếp tục luân chuyển Lãnh đạo một số đơn vị cho phù hợp năng lực cá nhân.

Bám sát diễn biến thị trường để xây dựng kế hoạch điều hành, điều chỉnh kế hoạch, tổ chức sản xuất hàng tháng, quý, đảm bảo an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ và hiệu quả SXKD. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có thế mạnh về giá. Điều phối, sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực về tài nguyên, thiết bị, con người và tài chính trong toàn Tổng công ty để tổ chức SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tập trung cao độ thực hiện đề án tái cấu trúc Tổng công ty

** Đối với công tác sắp xếp đổi mới DN:*

Xây dựng bổ sung Đề án tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2017 + 2020 trình Tập đoàn xem xét phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và sắp xếp, cơ cấu lại lao động cho phù hợp với mô hình hoạt động mới, giảm tỷ lệ lao động quản lý, phục vụ phụ trợ đảm bảo đáp ứng theo quy định của Tập đoàn.

** Công tác quản lý vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp:*

Hoàn thành công tác thoái vốn tại một số công ty con cổ phần và công ty liên kết theo đúng tiến độ đề ra.

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị; Tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu báo cáo theo quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính để phát hiện sớm các vấn đề nảy sinh trong quản lý.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho cán bộ được cử làm người đại diện quản lý phần vốn.

3. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các mặt quản lý

3.1. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện.

Chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát, ban hành quy định quản lý kỹ thuật khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy định hiện hành về kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất.

(i) Công tác khai thác mỏ

Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, khai thác triệt để các loại khoáng sản, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng các loại khoáng sản và quản lý ranh giới mỏ.

Xây dựng phương án khai thác tại mỏ đồng Sin Quyền, mỏ sắt Nà Rụa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Đẩy nhanh công tác nắn suối Ngòi Phát, chuẩn bị các điều kiện cho Dự án mở rộng nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền vào hoạt động sản xuất đầu năm 2018.

Tiếp tục đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, phù hợp nhằm tăng năng suất lao động; Giám sát, phối hợp với đơn vị nổ mìn thực hiện các giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác nổ mìn tại mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai.

Tập trung chỉ đạo XDCB nhanh, hiệu quả đối với các dự án mới như đồng Vi Kẽm, triển khai công tác XDCB tại khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa,...

(ii) Công tác tuyển khoáng

Tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao hơn nữa các chỉ tiêu công nghệ đã đạt được tại các xường tuyển của năm 2016. Đặc biệt chú trọng thực hiện giải pháp để ổn định chất lượng tinh quặng sắt > 64% Fe, hàm lượng S < 1%, tinh quặng kẽm > 52% Zn, tinh quặng đồng > 25% Cu;... thực hiện các giải pháp để nâng cao thực thu tuyển đồng tại Sin Quyền, hoàn thiện việc chỉnh định công nghệ Xường tuyển sắt Nà Rụa đạt các chỉ tiêu thiết kế,... nhằm tạo lợi thế, nâng cao hiệu quả trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục rà soát, đề xuất giải pháp để kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao tại các đơn vị. Đưa các đề tài, dự án thử nghiệm vào sản xuất.

(iii) Công tác luyện kim

- Trong sản xuất đồng : Nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và sản lượng nhà máy luyện đồng Lào Cai, tập trung các giải pháp để nâng cao thực thu (thực thu trực tiếp luyện đồng đạt > 97%), giảm tiêu hao vật tư, nhiên liệu, năng lượng, hạn chế thấp nhất thời gian dừng máy, đặc biệt đối với thiết bị trạm oxy, nồi hơi nhiệt thừa, quạt gió SO₂; đẩy mạnh sản xuất thạch cao, giảm lượng chôn lấp chất thải rắn;

- Trong sản xuất kẽm: Tập trung sản xuất kẽm thỏi từ tinh quặng kẽm sulfua. Tiếp tục tăng cường quản lý công nghệ và quản lý sản xuất kẽm thỏi, đảm bảo hoạt

động các thiết bị trọng yếu như lò lớp sôi, hệ thống hòa tách, bể điện phân. Tiếp tục tái chế, sản xuất và sử dụng tấm cực chì mới có độ bền cao hơn trên cơ sở giảm chi phí. Cung ứng tinh quặng kẽm sulfua cho Nhà máy Kẽm điện phân sản xuất với giá thấp nhất (có tính đến việc mua ngoài tinh quặng nếu có hiệu quả hơn tự sản xuất). Chú trọng triển khai các giải pháp đảm bảo môi trường trong khâu sản xuất kẽm. Tổ chức thu hồi các sản phẩm đi kèm để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kẽm.

- Trong sản xuất phôi thép: Làm chủ công nghệ, lựa chọn cơ cấu sản phẩm phù hợp, có hiệu quả cao nhất (thép đúc thông dụng, thép để sản xuất vì kèo chống lò,...). Tăng cường quản lý định mức sử dụng các vật tư chính, đặc biệt là than cốc. Triển khai các giải pháp (nâng cao năng suất, tận dụng các lợi thế của dây truyền hiện tại, sản xuất các sản phẩm có giá trị cao từ phôi thép, quản lý các chi phí đầu vào,...) qua đó góp phần hạ giá thành sản xuất phôi thép.

(iii) Công tác sửa chữa cơ điện

Tăng cường công tác gia công chế tạo, tái sử dụng vật tư nhằm giảm chi phí mua mới phụ tùng vật tư thay thế.

Rà soát, điều chỉnh giảm kế hoạch trung đại tu và sửa chữa thường xuyên, SCCC tại các đơn vị phù hợp. Chỉ thực hiện sửa chữa những hạng mục cần thiết, có ảnh hưởng lớn tới hiệu quả SXKD chung của đơn vị.

3.2. Đối với công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm:

+ Xây dựng và kiểm soát hạn mức tồn kho cho từng loại sản phẩm và điều chỉnh sản lượng sản xuất theo số lượng sản phẩm tồn kho, diễn biến thị trường.

+ Xây dựng và thực hiện phương án tiêu thụ linh hoạt, phù hợp với chính sách thuế, phù hợp diễn biến giá khoáng sản trên thế giới cũng như trong nước theo từng thời điểm và hợp đồng phối hợp kinh doanh đã ký với các đơn vị. Tập trung tiêu thụ các sản phẩm như: Tinh quặng sắt tại khu vực Lào Cai, gang đúc tại Cao Bằng.

+ Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng thị trường nhất là thị trường phôi thép, tìm kiếm khách hàng mới và hoàn thiện công tác tiêu thụ các sản phẩm theo phương thức mới... nhằm giảm sản lượng tồn kho, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tổng công ty.

+ Xây dựng hoàn chỉnh và ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn đối với sản phẩm mới (phôi thép) nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

- Công tác quản lý mua sắm vật tư:

+ Triển khai thực hiện công tác mua sắm vật tư đảm bảo thực hiện đúng các quy định mới ban hành của Tập đoàn, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Xây dựng định mức và điều hành mức tồn kho, bao gồm tồn kho vật tư, tồn kho sản phẩm, tồn kho sản phẩm dở dang phù hợp.

+ Tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nội bộ trong Tập đoàn cũng như trong Tổng công ty trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giá cả cạnh tranh.

+ Thực hiện việc thu mua sắt thép phế liệu tại các đơn vị sản xuất than trong TKV để bổ sung cho nguồn nguyên liệu sản xuất phôi thép.

3.3. Đối với công tác kế hoạch, quản trị chi phí:

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát khoán quản trị chi phí tại các công ty, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, ĐTXD nhất là với các công ty trực thuộc và Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

Các đơn vị phải chủ động xây dựng và bám sát kế hoạch, các giải pháp tiết kiệm chi phí và điều hành sản xuất, chi phí hàng tháng, quý, năm phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị mình và thị trường từng giai đoạn đảm bảo cân đối tài chính, duy trì sản xuất ổn định, hiệu quả, bảo toàn vốn.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình, phương pháp khoán quản trị chi phí đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp, khoán chi phí theo từng công đoạn đến từng tổ, đội, phân xưởng. Tăng cường các biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí. Thực hiện ý thức tiết kiệm, văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

Cùng cố nâng cao chất lượng công tác thống kê (khối lượng, chất lượng, vật tư, hàng hóa,...), báo cáo, phân tích hoạt động kinh doanh đối với tất cả các đơn vị trong Tổng công ty.

3.4. Đối với công tác tài chính - kế toán:

Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn vay có lãi suất hợp lý, đáp ứng vốn lưu động cho sản xuất. Xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2017 của Công ty mẹ và Tổng công ty, trên cơ sở đó xác lập kế hoạch điều hành, kiểm soát dòng tiền hàng tháng phù hợp với kế hoạch SXKD của Công ty mẹ cũng như toàn Tổng công ty.

Cân đối bổ sung nguồn vốn vay dài hạn từ các hợp đồng đã ký trên cơ sở cân đối nguồn vốn tự có phải dùng trong đầu tư XDDB với nguồn vốn vay. Tập trung thu xếp vốn cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty.

3.5. Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Tập trung chỉ đạo và huy động mọi nguồn lực, biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm, công trình lớn của Tổng công ty như: Khai thác mở rộng nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai; Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai, Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm; Khai tuyến mỏ sắt Nà Rựa; Khai thác mỏ Kẽm chì Cúc Đường; Khai tuyến thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo...

Tăng cường đề cao vai trò công tác kiểm tra và thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong toàn Tổng công ty, đặc biệt là việc rà soát trình tự và thủ tục đầu tư đối với các dự án đã và đang thực hiện. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư năm 2017.

Xây dựng quy trình, các bước lập, thực hiện dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty; Quy trình giám sát, nghiệm thu, đánh giá thực hiện các dự án đầu tư; Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư theo hướng chuyên môn hóa sâu.

3.6. Đối với công tác quản lý lao động tiền lương và thu nhập:

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, hoàn thiện cơ chế trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động nhằm tạo động lực tăng năng suất, hạ giá thành.

Xây dựng và triển khai phương án trả lương tại Cơ quan Văn phòng Tổng công ty cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Cơ chế trả lương cho người lao động gắn với vị trí công tác, với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không phân phối tiền lương dàn trải, đánh giá mức độ hoàn thành công việc để trả lương hàng tháng.

Rà soát lại cơ cấu lao động, nhất là lao động quản lý, phục vụ, phù trợ tại các đơn vị và toàn Tổng công ty đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

3.7. Đối với công tác an toàn - VSLĐ, bảo vệ môi trường:

Duy trì An toàn - An ninh - An sinh trong toàn Tổng công ty. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp bảo đảm ATLĐ trong sản xuất, hạn chế tối đa TNLĐ. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết những đơn vị và cá nhân vi phạm quy trình kỹ thuật, quy định ATVSLĐ, để xây ra mất an toàn, sự cố môi trường trong sản xuất.

Quán triệt tới lãnh đạo các đơn vị nâng cao nhận thức về quản lý môi trường, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước trong công tác môi trường. Quan tâm xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản của Tổng công ty góp phần bảo đảm cho sản xuất phát triển bền vững.

Xây dựng và triển khai đồng bộ các nội dung về: Văn hóa an toàn lao động, văn hóa an toàn giao thông tại nơi làm việc và trên đường giao thông phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ khoáng sản.

3.8. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên:

Tiếp tục thực hiện chủ trương tập trung nguồn lực đầu tư cho thăm dò, phát triển tài nguyên quặng đồng khu vực Lào Cai để đáp ứng cho các dự án mở rộng khai thác chế biến đồng, đặc biệt là Đề án thăm dò phần sâu đến mức -600m mỏ Sin Quyền; Sử dụng nguồn quỹ thăm dò tập trung hợp lý, hiệu quả đối với các mỏ khoáng sản khác trong Tổng công ty.

Tiếp tục bám sát các Bộ ngành liên quan để xin cấp mới, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tại các mỏ: mỏ đồng Sin Quyền, đồng Vi Kẽm, thiếc Nậm Kép... xin giãn nộp tiền cấp quyền khai thác đối với một số đơn vị...

4. Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, quản trị nội bộ.

Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện sâu rộng hơn nữa phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong toàn Tổng công ty góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

5. Chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực

Triển khai Đề án "Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực Tổng công ty giai đoạn 2012 ÷ 2015, tầm nhìn 2020" và "Chiến lược phát triển Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2014 ÷ 2020".

Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo năm 2017 phù hợp với nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý, viên chức nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật. Chú trọng đào tạo các đối tượng thuộc quy hoạch nguồn giai đoạn 2016 ÷ 2020 nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đảm bảo tính kế thừa cho Tổng công ty.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động theo quy chế của Tập đoàn, thực hiện dịch chuyển lao động trong nội bộ Tổng công ty và cơ cấu lại lao động tại các đơn vị để đảm bảo đủ việc làm và tiền lương hợp lý theo hướng giảm lao động phục vụ, phụ trợ và quản lý.

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, ăn ở, đi lại cho CBCNV toàn Tổng công ty đảm bảo an sinh xã hội bằng các hình thức, hoạt động thiết thực nhất. Chú trọng phát huy văn hóa doanh nghiệp của VIMICO.

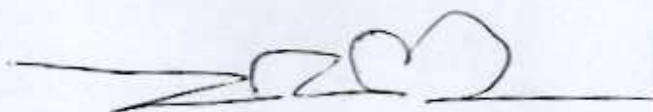
Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2016 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Kính đề nghị Đại hội xem xét và đóng góp ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Mạnh

17.0
TY
TKV

Số: 723 /BC-HDQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Với mục tiêu “An toàn - Đổi mới - Phát triển” xây dựng Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững; đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD; đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh. Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng mạnh, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Tổng công ty. Vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị Tổng công ty kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2017 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2016:

1.1. Tổng quan chung:

Năm 2016, Tổng công ty Khoáng sản - TKV phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do điều kiện khai thác tại các mỏ ngày càng khó khăn, tài nguyên tại nhiều mỏ biến động giảm về trữ lượng, chất lượng, giá bán các sản phẩm chính như đồng tấm, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt đều giảm mạnh, các chi phí về thuế tài nguyên, tiền cấp quyền, tiền sử dụng tài liệu địa chất tăng mạnh.

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó của CB-CNV toàn Tổng công ty đã nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp, góp phần thực hiện hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu SXKD như: Doanh thu hợp nhất đạt 3.997 tỷ đồng, Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hơn 30 tỷ đồng, người lao động cơ bản có việc làm và thu nhập ổn định bình quân 6,748 triệu đồng/người/tháng, Nộp ngân sách: 722,393 tỷ đồng, các chỉ tiêu khác về sản xuất, đầu tư đều đạt ở mức cao.

1.2. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được:

Thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ Công thương về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Theo đó, Hội đồng quản trị Tổng công ty có sự thay đổi được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 18/9/2015 gồm 05 thành viên:

1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Nguyễn Tiến Mạnh - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT;
5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;

Ngày 08/9/2016 tại Quyết định số 789/QĐ-VIMICO, HĐQT Tổng công ty đã bổ nhiệm ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nhiệm kỳ 2015 - 2020 thay thế ông Phạm Minh Tuấn.

Theo đó, HĐQT Tổng công ty gồm có 05 thành viên là:

1. Ông Trần Quốc Lộc - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Nguyễn Tiến Mạnh- TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Nguyễn Văn Hải - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;
5. Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT;

Năm 2016, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã có nhiều biện pháp, đi sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Tổng công ty đúng định hướng:

1) HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên; 02 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường trong đó có 01 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã họp 65 phiên họp và ban hành 251 nghị quyết chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

Ban hành, sửa đổi, bổ sung 48 Quy chế, Quy định quản lý nội bộ, trong đó có (29 Quy chế, 19 Quy định) làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Tổng công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tổng công ty. Năm 2016, nhiều đơn vị đạt năng suất kỷ lục, vượt xa công suất thiết kế và kế hoạch đề ra trong năm như: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Sản xuất trong 11,5 tháng đạt 51.422 tấn tinh quặng đồng 24%Cu; Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai sản xuất đạt: 11.631 tấn đồng tấm Cathode, 574 kg vàng và 491 kg bạc; Công ty CP KLM Thái Nguyên đạt 10.800 tấn kẽm thỏi; Công ty CP KLM Tuyên Quang đạt 760 tấn tinh quặng ăngtimon 40% Sb; Công ty CP Gang thép Cao Bằng tháng 12 đã đạt sản lượng gần 18.000 tấn phôi thép. Công ty CP Vàng Lào Cai, Công ty CP KLM Tuyên Quang đã đẩy mạnh hoạt động SXKD, chấm dứt việc thua lỗ trong SXKD .

Chỉ đạo thực hiện các giải pháp cụ thể về đảm bảo các nguồn vốn đầu tư cho kế hoạch ĐTXD, đặc biệt là đối với các dự án lớn, công trình trọng điểm của Tổng công ty. Năm thứ 2, Tổng công ty hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị trên 1.000 tỷ đồng, bao gồm: *Dự án Mở rộng nhà máy luyện đồng Lào Cai* với giá trị thực hiện: 238 tỷ đồng; *Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai* với giá trị thực hiện 518 tỷ đồng; *Dự án Khai thác mỏ sắt Nà Rua*: Đã đầu tư xong xưởng tuyển với giá trị thực hiện trên 130 tỷ đồng, sản xuất ra sản phẩm tinh quặng sắt có chất lượng cao đáp ứng cho Khu liên hợp gang thép Cao Bằng.

Đã quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản -TKV giai đoạn 2016- 2020. Hoàn thiện hồ sơ quyết toán cổ phần hóa trình TKV và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công ty mẹ - Tổng công ty - CTCP đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom ngày 28/7/2016 tạo nên vị thế mới của VIMICO. Thực hiện thoái vốn thành công tại 3 đơn vị. Đã cơ cấu tinh gọn lại các phòng, ban của Tổng công ty và các đơn vị, sắp xếp lại lao động và giảm tuyệt đối 362 lao động dư thừa trong năm.

Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

2) Các thành viên Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3) Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.3. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Sáu tháng đầu năm 2016, Ban điều hành có 7 đồng chí gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Từ ngày 01/6/2016, 01 đồng chí Phó Tổng Giám đốc chuyển công tác nên Ban điều hành còn 6 đồng chí. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch

giữa HĐQT và cơ quan điều hành để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

** Đánh giá chung về tình hình SXKD và tình hình tài chính năm 2016:*

1. Các chỉ tiêu về giá trị:

- **Doanh thu**

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 3.005,3 tỷ đồng/1.825 tỷ đồng,

+ Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 3.997 tỷ đồng/3.900 tỷ đồng

- **Lợi nhuận trước thuế**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 22,9 tỷ đồng/4,2 tỷ đồng KHĐC,

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 31,96 tỷ đồng.

- **Tiền lương bình quân**

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 8,529 triệu đồng/7,491 triệu đồng,

+ Toàn Tổng công ty: 6,748 triệu đồng/6,176 triệu đồng.

- **Lao động sử dụng bình quân trong kỳ (cả năm)**

+ Công ty mẹ: 1.522 người/1.617 người,

+ Toàn Tổng công ty: 5.108 người/5.359 người.

Nộp ngân sách

+ Công ty mẹ: 373,725 tỷ đồng,

+ Toàn Tổng công ty: 722,393 tỷ đồng.

Với những nỗ lực của Ban Điều hành, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;

2.1. Hệ số bảo toàn vốn (H):

- Theo báo cáo tài chính năm 2016 Công ty Mẹ hệ số bảo toàn vốn 1,01 lần

- Theo báo cáo tài chính hợp nhất: Hệ số bảo toàn vốn 1,0 lần.

Hệ số bảo toàn vốn đáp ứng yêu cầu.

2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2016 xác định theo Nghị định 91/2015 là 2.024.575 triệu đồng.

Theo báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty là 2.435.878 tr.đồng.

2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu:

- Tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2016, hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 0,84 lần.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả /Vốn CSH, Tổng công ty thực hiện là 1,63 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2016 thấp hơn quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

Năm 2016, công tác quản lý tài chính có nhiều nỗ lực và đạt thành quả cao, nổi bật là việc thu hồi công nợ, đảm bảo các chỉ tiêu hàng tồn kho, chỉ tiêu tài chính và bảo toàn vốn.

3. Một số hoạt động khác

Về công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh: Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai đã sản xuất được tinh quặng đồng hàm lượng > 25,5 % Cu, sản xuất tinh quặng sắt hàm lượng Fe > 64 %, S < 1%; Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai đã sản xuất được Axit Sunfuaric hàm lượng > 98 %, thu hồi được 1867 tấn thạch cao từ bã thải, nước bản công nghệ của nhà máy; Công ty Gang thép Cao Bằng đã sản xuất được thép chế tạo CT5 (lần đầu sản xuất tại Việt Nam) thay thế thép nhập khẩu để chế tạo vì chống lò trong Tập đoàn TKV; Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên đã tự chế tạo thành công tấm dương cực trong điện phân kẽm... Thực hiện xong 2 đề tài cấp Tập đoàn và 01 đề tài cấp Nhà nước với tổng giá trị thực hiện 24 tỷ đồng; Toàn Tổng công ty có 22 sáng kiến CTKT và HLHSX với giá trị làm lợi dự kiến trên 10 tỷ đồng.

Trong công tác ATLĐ- VSCN, thực hiện thành công mục tiêu "Không sự cố, không tai nạn nghiêm trọng". Năm 2016, Tổng công ty không để xảy ra tai nạn lao động chết người.

Công tác thăm dò phát triển tài nguyên đạt kết quả cao. Năm 2016 được cấp phép khai thác 04 mỏ và cơ bản hoàn thiện thủ tục cấp phép 04 mỏ tiếp theo, thực hiện tính tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác cho hầu hết 24 mỏ. Hoàn thành kế hoạch đề án thăm dò phần sâu đến mức -600 m mỏ đồng Sin Quyền năm 2016 với giá trị đã thực hiện trên 50 tỷ đồng.

Về thực hiện nghĩa vụ với NSNN: chấp hành và hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Về hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Trong tổng số 15 đơn vị do Tổng công ty đầu tư vốn, với tổng số vốn đầu tư là 796.324 triệu đồng. Năm 2016 có 03 đơn vị có cổ tức theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính là: Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang 3%; Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên 28% và Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh 7%; Có 7 đơn vị lãi 101.727 triệu đồng, số lãi này không phân phối lợi nhuận để bù lỗ các năm trước; 01 đơn vị đang đầu tư và 02 đơn vị có kết quả kinh doanh lỗ.

Công tác chăm lo đời sống, việc làm, cải thiện điều kiện làm việc tại các đơn vị đã được duy trì và phát triển. Hoàn thành việc xây dựng hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty và triển khai thực hiện việc chuyển xếp lương cho người lao động theo quy định. Chia sẻ hỗ trợ các công ty con khác phục khó khăn như Công ty CP Vàng Lào Cai, Công ty CP KLM Tuyên Quang, Công ty CP KS4, CTCP KS3 với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng.

1.4. Những tồn tại hạn chế:

Việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp hiệu quả chưa cao. Năm 2016 có 10/15 đơn vị vẫn bảo toàn được vốn đầu tư của chủ sở hữu. Hệ số nợ phải trả trong giới hạn quy định. Tuy nhiên, một số đơn vị rơi vào diện phải tăng cường giám sát và giám sát đặc biệt vận dụng theo quy định tại Điều 24 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 06/10/2015 có hiệu lực từ 01/01/2016.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan việc thực hiện đầu tư nhiều dự án còn chậm so với tiến độ đề ra.

Công tác quản lý an toàn môi trường tại các mỏ nằm ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

II. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2017

Năm 2017 được đánh giá có những thuận lợi hơn; kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ ổn định và tăng trưởng hơn năm 2016. Giá khoáng sản tăng và ổn định hơn... Các Nhà máy mới đi vào sản xuất đã sản xuất ổn định, trình độ quản lý vận và hành tốt hơn. Quá trình hội nhập quốc tế diễn ra rộng và nhanh hơn tạo nhiều cơ hội có lợi cho đầu tư; lãi vay đang ở mức ổn định có lợi cho việc vay vốn, tuy nhiên, những thách thức tiếp tục diễn ra do một số ngân hàng lớn có uy tín và truyền thống với ngành khoáng sản đang vượt trần tín dụng làm khó khăn cho huy động vốn. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro; những khó khăn về tài chính của một vài cổ đông sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ góp vốn và dễ dẫn tới xung đột lợi ích của cổ đông.

Trước tình hình trên, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 với các nội dung chủ yếu:

1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2017 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD:

- Doanh thu

+ Doanh thu Công ty mẹ - Tổng công ty: 2.114 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 2.064 tỷ đồng; Doanh thu khác: 50 tỷ đồng.

+ Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 4.797 tỷ đồng; Trong đó: Doanh thu sản xuất khoáng sản: 4.739 tỷ đồng; Doanh thu sản xuất, kinh doanh khác: 57,48 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 68 tỷ đồng, trong đó: từ khoáng sản: 38 tỷ đồng; từ thu nhập khác: 30 tỷ đồng

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 88 tỷ đồng

- Tỷ lệ cổ tức Công ty mẹ: 2,5%

- Tiền lương bình quân: 7,986 triệu đồng/người/tháng (toàn Tổng công ty: 6,970 triệu đồng/người/tháng).

- Lao động sử dụng trong kỳ: 1.534 người (toàn Tổng công ty: 4.965 người).

- Tổng giá trị ĐTXD CB:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.274,735 tỷ đồng, bao gồm: Xây lắp: 362,013 tỷ đồng; Thiết bị: 620,178 tỷ đồng; KTCB khác: 292,544 tỷ đồng

+ Toàn Tổng công ty: 1.544,025 tỷ đồng, trong đó: Xây lắp: 423,554 tỷ đồng; Thiết bị: 750,146 tỷ đồng; KTCB khác: 370,326 tỷ đồng.

1.2. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giám và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

1.3. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2017 đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

1.4. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1.5. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc đầu tư các dự án trọng điểm về thực hiện chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư.

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD;

1.7. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường;

1.8. Phát triển tài nguyên, đảm bảo an toàn an ninh biên giới mở và bảo vệ tài nguyên, bảo vệ sản phẩm.

2. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ về đầu tư xây dựng. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

3. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công việc sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Tổng công ty có hiệu quả, theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của các Cổ đông;

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành;

5. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

6. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua giữ nguyên mức thù lao HĐQT và BKS như năm 2016.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2016, phương hướng hoạt động năm 2017, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Lộc

Số: 757 /TT-VIMICO

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
của Tổng công ty khoáng sản TKV-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014,
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP,
Căn cứ các Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2016 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP kính trình Đại hội Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm tài chính 2016 của Tổng công ty đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 981/2017/BC.KTTC-AASC.KT7 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 971/2017/BC.KTTC-AASC.KT7 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm tài chính 2016 của Tổng công ty đã được kiểm toán như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 (tại thời điểm 31/12/2016):

1. Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (31/12/2015)
I. Tổng tài sản		6.510.670	6.173.009
1 Tài sản ngắn hạn		1.754.493	1.811.453
2 Tài sản dài hạn		4.756.207	4.361.556
II. Tổng nguồn vốn		6.510.670	6.173.009
1 Nợ phải trả		4.008.750	3.672.319
2 Vốn chủ sở hữu		2.501.949	2.500.690



2

2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016 (1/1-31/12/2016)	Năm 2015 (1/1-31/12/2015)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	3.918.002	3.538.170
10	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ		3.917.999	3.538.116
11	Giá vốn hàng bán	27	3.388.890	3.058.613
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	45.807	10.991
22	Chi phí tài chính	29	190.891	213.500
25	Chi phí bán hàng	30	46.255	36.745
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	322.099	234.912
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.670	5.337
31	Thu nhập khác	32	38.811	50.390
32	Chi phí khác	33	17.518	51.944
40	Lợi nhuận khác		16.293	-1.554
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.963	3.783
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		8.334	-13.760
61	- Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ		86.671	24.644
62	- Lợi nhuận sau thuế CD không kiểm soát		-78.337	-38.404
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	433	

II. Báo cáo tài chính riêng năm 2016 (từ ngày 06/10/2015 đến 31/12/2016):

1. Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2016)	Số đầu năm (06/10/2015)
I. Tổng tài sản		3.804.228	3.702.174
1 Tài sản ngắn hạn		1.307.216	2.326.228
2 Tài sản dài hạn		2.497.012	1.375.946
II. Tổng nguồn vốn		3.804.228	3.702.174
1 Nợ phải trả		1.725.547	1.647.101
2 Vốn chủ sở hữu		2.078.681	2.055.073

2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính từ 06/10/2015-31/12/2016
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	3.501.957
10	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	27	3.501.957
11	Giá vốn hàng bán	28	3.060.927
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	86.808
22	Chi phí tài chính	30	236.968

25	Chi phí bán hàng	31	29.480
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	234.151
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		27.239
31	Thu nhập khác	33	1.806
32	Chi phí khác	34	1.253
40	Lợi nhuận khác		553
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		27.792
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		24.679

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng công ty tại địa chỉ: www.vimico.vn.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Tcty;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Lộc



Số: 720 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT; ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2016; THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty) sửa đổi, bổ sung lần thứ 2 được ban hành kèm theo Quyết định số 780/QĐ -VIMICO ngày 05/9/2016 của HĐQT Tổng công ty;

Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Công ty.

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ - VIMICO ngày 19/10/2015 của Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban Kiểm soát Tổng công ty (BKS), xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát, báo cáo đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty năm 2016, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017:

Tình hình chung của Tổng công ty từ khi hoạt động theo mô hình Công ty CP và tham gia thị trường Chứng khoán:

Thực hiện Quyết định số: 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV), Tổng công ty đã chủ động triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015 và tiến hành các thủ tục đăng ký công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán và đăng ký upcom và công bố thông tin đối với Công ty cổ phần:

Đăng ký Công ty đại chúng:

- Trên cơ sở Công văn số: 527/VIMICO - QTK của Tổng công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng; theo đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng của Tổng công ty tại Công văn số 8010/UBCK - QLPH ngày 28/12/2015.

Đăng ký lưu ký chứng khoán:

- Căn cứ hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, ngày 06/01/2016 Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã ban hành Công văn số 155/VSD-ĐK gửi Tổng công ty v/v trả lời hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu.

- Ngày 09/3/2016 VSD đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 16/2016/GCNCP-VSD, theo đó kể từ ngày 09/3/2016 Tổng công ty được cấp mã chứng khoán là KSV; số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 2.000 tỷ đồng.

Đăng ký Upcom:

- Căn cứ hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty, ngày 21/7/2016 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty trên sàn Upcom với mã chứng khoán KSV, số lượng đăng ký là 200.000.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu; tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch là 2.000 tỷ đồng.

- Ngày 28/7/2016 tại HNX cổ phiếu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

Thực hiện công bố thông tin:

- Tổng công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin (số 76/QĐ - VIMICO ngày 02/02/2015);

- Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ các thông tin định kỳ, thông tin bất thường đảm bảo thời gian theo quy định.

PHẦN THỨ I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Báo cáo hoạt động

1. Các hoạt động của Ban kiểm soát

- BKS luôn xác định, BKS là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty (Công ty Mẹ), chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông với mục đích bảo vệ quyền lợi hợp pháp, cao nhất của các Cổ đông.

- Hoạt động của BKS trong năm 2016 được tiến hành chủ động và đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập chung (tối thiểu 03 cuộc/01 quý) và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

1.1. Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HDQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty do HDQT Tổng công ty ban hành;

1.2. Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn TKV, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng Giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty, kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm vật tư, tái cơ cấu doanh nghiệp.. và báo cáo tài chính năm 2016 của công ty, xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

1.4. Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

1.5 Thông Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số Công ty CP lớn, kiểm tra tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước;

1.6. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...)

2. Nhận xét chung về hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm BKS đã tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát hàng quý về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, về báo cáo tài chính hàng quý của các đơn vị trực, Văn phòng Tổng công ty và thông qua Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số Công ty CP lớn, kiểm tra tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước; các cuộc kiểm tra, kiểm soát đều ban hành Biên bản làm việc và thông báo kết quả kiểm tra, kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành trong Tổng công ty để khắc phục những tồn tại, phát huy những mặt mạnh, ưu điểm...

Năm 2016, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông và CBCNV về tình hình hoạt động, quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành Tổng công ty. Năm 2016, BKS không có quyết định kiểm tra, kiểm soát về các hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý của Tổng công ty, ngoại trừ việc kiểm tra định kỳ theo quy định và kế hoạch của BKS.

Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, BKS đã tư vấn cho Bộ máy điều hành của Tổng công ty hoàn thiện các mặt quản lý nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả hơn, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Tập đoàn TKV.

II. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính của Tổng công ty

Đến hết năm 2016 BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quy trình hoạt động đều tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ của Tổng công ty và Tập đoàn TKV.

Qua các kỳ kiểm tra định kỳ, BKS đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Ban lãnh đạo điều hành

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch và thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đều đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia, công tác gửi tài liệu trước mỗi cuộc họp, nội dung họp, tỷ lệ biểu quyết... để Nghị quyết được thông qua đều phù hợp đúng quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các quy định của Tập đoàn TKV (Trong năm Tổng công ty tổ chức Đại hội và ban hành 03 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - 01 ĐHĐCĐ thường niên; 01 ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức họp; 01 ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ban hành 65 Nghị quyết, quyết sách 251 nội dung liên quan tới các mặt hoạt động của Tổng công ty)

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Tổng Giám đốc cũng như Ban điều hành luôn bám sát các Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, quyết liệt chỉ đạo, điều hành giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vượt qua các khó khăn do giá khoáng sản xuống thấp.

- HĐQT và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

- Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành

Nhìn chung, năm 2016 giữa BKS và HĐQT, Ban điều hành, các phòng, ban chức năng và đơn vị trực thuộc của Tổng công ty có sự phối kết hợp tốt trong công tác, cơ bản Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc làm cơ sở Ban Kiểm soát phát huy vai trò tư vấn, giám sát và hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng quyền lợi của các cổ đông.

PHẦN THỨ II

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN, KẾT QUẢ SXKD; THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Đặc điểm đặc thù của Tổng công ty:

- Tổng công ty đã trình cấp có thẩm quyền thông qua Báo cáo tài chính CPH và đang được các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt;

- Căn cứ Điều 13 (kỳ kế toán) của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và theo Điều 52 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Tổng công ty lựa chọn kỳ kế toán năm 2016 của Tổng công ty (Công ty Mẹ) từ 06/10/2015 đến 31/12/2016 là phù hợp.

2. Nội dung Báo cáo:

2.1 Xác nhận tính tuân thủ:

BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty (Công ty Mẹ) như sau:

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn TKV.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Tổng công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2016. Công ty đã áp dụng chế độ kế toán được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng công ty đã do Công ty Kiểm toán độc lập "Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC" kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2016 đã được Tổ công tác của Tập đoàn TKV cũng như Ban Kiểm soát Tổng công ty thẩm định (Báo cáo tài chính Công ty Mẹ, Báo cáo hợp nhất căn cứ trên báo cáo của Công ty kiểm toán) xác nhận tính minh bạch, rõ ràng, và độ tin cậy của Báo cáo tài chính năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ từ 06/10/2015 đến 31/12/2016	Báo cáo Hợp nhất Năm 2016 (01/01 đến 31/12/2016)
1	2	3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.501.956.859.832	3.918.002.180.924
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	3.200.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.501.956.859.832	3.917.998.980.924
4. Giá vốn hàng bán	3.060.927.142.408	3.388.890.152.060
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	441.029.717.424	529.108.828.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	86.808.938.284	45.807.746.924
7. Chi phí tài chính	236.968.362.625	190.891.495.759
8. Chi phí bán hàng	29.480.691.611	46.255.045.456
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	234.150.745.707	322.099.859.628

Chỉ tiêu	Công ty mẹ từ 06/10/2015 đến 31/12/2016	Báo cáo Hợp nhất Năm 2016 (01/01 đến 31/12/2016)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.238.855.765	15.670.174.945
11. Thu nhập khác	1.806.420.547	33.810.894.602
12. Chi phí khác	1.252.977.508	17.517.752.057
13. Lợi nhuận khác	553.443.039	16.293.142.545
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	27.792.298.804	31.963.317.490
15. Lợi nhuận sau thuế	24.679.218.536	8.334.549.778

Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ đối với một số chỉ tiêu liên quan và kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của năm 2016 (số thực hiện/số đề ra tại Nghị quyết):

Doanh thu:

- Tổng doanh thu Công ty Mẹ, toàn Tổng công ty thực hiện tốt và vượt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết (Công ty Mẹ 3.005 tỷ đồng/1.825 tỷ đồng; toàn Tổng công ty: 3.977 tỷ đồng/3.900 tỷ đồng). Doanh thu hoạt động khoáng sản: Công ty mẹ: 2.835 tỷ đồng/1.784 tỷ đồng; toàn Tổng công ty 3.350 tỷ đồng/3.425 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty mẹ: 22,8 tỷ đồng/4,2 tỷ đồng (lợi nhuận Công ty Mẹ giai đoạn 06/10/2015 đến 31/12/2015 là 4,8 tỷ đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty thông qua và gộp cùng lợi nhuận năm 2016). Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ từ giai đoạn 06/10/2015 đến 31/12/2016: 27,79 tỷ đồng.

Nhận xét:

Trong năm 2016 hoạt động của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn như giá bán khoáng sản xuống thấp: đặc biệt giá kim loại đồng và các sản phẩm chủ lực của Tổng công ty giảm sâu so với giá kế hoạch và giá bán bình quân năm 2015, cụ thể: Đồng tấm giảm 10%; Tinh quặng sắt mỏ Tuyên giảm 10%; Quặng sắt Kíp Tước giảm 15%; axit sunfuric giảm 31%. Công tác tiêu thụ quặng sắt, axit H₂SO₄ gặp nhiều khó khăn..., nhưng cùng với sự cố gắng của HĐQT, Ban điều hành cũng như sự đoàn kết của CBCNV Tổng công ty và quan tâm, thấu hiểu và đồng lòng, kịp thời của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tập đoàn TKV, đã góp phần vào việc hoàn thành cơ bản một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2016.

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Tổng hợp cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Công ty mẹ tại 6/10/2015	Đầu kỳ 2016 (01/01/2016)	Cuối kỳ 2016 (31/12/2016)
1. Tài sản ngắn hạn	1.375.946.594.940	1.811.453.263.427	1.754.492.507.274
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		1.455.603.552.043	1.307.216.287.452

Chỉ tiêu	Công ty mẹ tại 6/10/2015	Đầu kỳ 2016 (01/01/2016)	Cuối kỳ 2016 (31/12/2016)
2. Tài sản dài hạn	2.326.227.907.292	4.361.556.185.807	4.756.207.248.169
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		2.146.913.398.774	2.497.011.796.846
3. Tổng tài sản	3.702.174.502.232	6.173.009.449.234	6.510.699.755.443
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		3.602.516.950.817	3.804.228.084.298
4. Nợ phải trả	1.647.101.659.835	3.672.319.100.330	4.008.750.529.620
4.1 Nợ ngắn hạn	1.218.090.400.930	1.943.739.416.597	1.750.069.765.862
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		1.086.039.675.100	855.907.134.693
4.2 Nợ dài hạn	429.011.258.905	1.728.579.683.733	2.258.680.763.758
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		458.434.621.979	869.639.874.024
5. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	2.055.072.842.397	2.500.690.348.904	2.501.949.225.823
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		2.058.042.653.738	2.078.681.075.582
6. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 - BCDKT)	2.000.000.000	2.432.240.125.892	2.435.878.036.788
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		2.004.790.274.500	2.024.574.818.537
7. Tổng nguồn vốn	3.702.174.502.232	6.173.009.449.234	6.510.699.755.443
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>		3.602.516.950.818	3.804.228.084.298

Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2016)
A	B	2
1	Hệ số bảo toàn vốn: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1,00 1,01
2	Hệ số về khả năng thanh toán	
a	Hệ số thanh toán hiện thời: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1,00 1,53
b	Hệ số khả năng thanh toán nhanh: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,34 0,92
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
a	Hệ số nợ/Vốn CSH: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1,63 0,84
b	Hệ số nợ/Vốn điều lệ: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1,99 0,86
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	26,95% 34,36%



b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	73,05%
		65,64%
5	Hệ số về khả năng sinh lời	
a	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,21%
		0,68%
b	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,13%
		0,53%
c	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,13%
		0,53%
d	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,34%
		0,98%

Nhận xét:

*** Hệ số bảo toàn vốn (H):**

- Theo báo cáo tài chính năm 2016 Công ty Mẹ hệ số bảo toàn vốn 1,01 lần
- Theo báo cáo tài chính hợp nhất: Hệ số bảo toàn vốn 1,0 lần.

Tổng công ty bảo toàn được vốn.

*** Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu:**

- Tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2016, hệ số nợ phải trả/vốn CSH là 0,84 lần.
- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả /vốn CSH, Tổng công ty thực

hiện là 1,63 lần.

Như vậy hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2016 thấp hơn quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và phù hợp với Điều lệ và quy chế hoạt động tài chính của Tổng công ty.

*** Khả năng thanh toán nợ đến hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn):**

- Tại Công ty Mẹ là: 1,53 lần.
- Báo cáo tài chính hợp nhất: 1,0 lần.

Tổng công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

*** Cơ cấu vốn đầu tư:** được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp, bền vững.

3. Một số hoạt động khác:

Báo cáo các tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư XDXB năm 2016 của Tổng công ty đã được đánh giá đầy đủ. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có đánh giá một số mặt hoạt động như sau:

- Công tác cơ cấu, sắp xếp lao động: luôn được Tập đoàn TKV, cổ đông và Tổng công ty đặc biệt quan tâm, tới 31/12/2016 đã thực hiện giảm 365 người (so với 01/01/2016) và tiếp tục thực hiện cơ cấu lao động theo hướng ngày càng giảm lao động quản lý, phụ trợ tăng cường lao động công nghệ, trực tiếp sản xuất.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm, mua sắm vật tư:

Tổng công ty tuân thủ, phù hợp với các Quy chế, Quy định đảm bảo tuân thủ pháp luật, có biện pháp điều hành tiêu thụ linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo sản phẩm chính của Tổng công ty được bán trực tiếp tới Nhà sản xuất. Tổng công ty đã ban hành quy định về trình tự, thủ tục mua sắm và quản lý vật tư của Công ty mẹ - Tổng công ty và trong năm 2016, Tổng công ty còn ban hành Quyết định về việc phê duyệt đơn giá trần mua vật tư tại Chi nhánh MTĐ và Chi nhánh LĐV. Việc ban hành những Quyết định này giúp công tác điều hành được linh hoạt, bắt kịp sự biến động của thị trường, đồng thời giúp đơn vị triển khai công tác mua sắm được thuận lợi, nhanh chóng. Tỷ lệ tồn kho vật tư tại 31/12/2016 đạt 6%/tổng số vật tư luân chuyển trong năm, đảm bảo phù hợp với quy định của Tập đoàn TKV.

- Công tác đầu tư XD/CB: Kết quả thực hiện kế hoạch DTXD của toàn Tổng công ty trong năm 2016 đạt 95,69% kế hoạch (1.001,476/1.046,535 tỷ đồng, trong đó Giá trị thực hiện, đã thanh toán giải ngân năm 2016 của Tổng công ty đạt: 513.670 triệu đồng (đạt \approx 49,1% kế hoạch).

- Công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, bền bỉ thực hiện công tác tái cấu trúc, thoái vốn và đã đạt được một số kết quả (thực hiện thoái vốn thành công tại 01 Công ty CP chi phối, 02 Công ty liên kết, đang chờ cơ quan thuế giải quyết các thủ tục cuối cùng để hoàn tất việc giải thể 01 Công ty CP chi phối)...

PHẦN THỨ III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2017

1. Đề xuất kiến nghị:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, trong điều kiện Tổng công ty đang đồng loạt triển khai các Dự án lớn và cần quan tâm công tác nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời hơn.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy chế, quy định quản lý không còn phù hợp, còn thiếu theo mô hình Công ty cổ phần.

- Công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: mặc dù Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, bền bỉ thực hiện công tác tái cấu trúc, thoái vốn nhưng kết quả đạt được chưa như kỳ vọng do nhiều nguyên nhân khách quan (về chính sách, không hấp dẫn Nhà đầu tư...). Đề nghị Tổng công ty tiếp tục bám sát các cơ quan Nhà nước, đẩy nhanh tiến độ công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị cổ phần, liên kết. Tiếp tục phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo Người đại diện phần vốn của các Công ty CP, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị này; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng là đơn vị mới đi vào sản xuất, đơn vị cổ phần mà Tổng công ty góp vốn lớn: thông qua

mọi biện pháp chỉ đạo, điều hành, công tác tổ chức... tới nay Nhà máy GTCB đã cơ bản hoạt động ổn định, công suất ngày càng được nâng cao... Đề nghị Tổng công ty tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp để Nhà máy đạt công suất thiết kế nhanh nhất, sớm ổn định dây chuyền sản xuất, ổn định và giảm các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm sớm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty cũng như Tổng công ty.

2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện theo chế độ của Nhà nước, Tập đoàn TKV quy định cụ thể phù hợp đặc thù, quy mô của Tổng công ty.

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2017:

Để hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm soát năm 2017, BKS đưa ra các nhiệm vụ cụ thể sau:

3.1. Phương hướng chung:

- Ban Kiểm soát thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát đã đề ra và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo rằng hoạt động của Ban Kiểm soát vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp trực tiếp.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2017 giữa Tổng công ty và Tập đoàn TKV, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng Giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty và tài liệu khác liên quan.

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. Xây dựng kế hoạch,

chương trình để thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm thực hiện kiểm soát tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...), kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB, hoạt động mua bán vật tư, tái cơ cấu doanh nghiệp, tiêu thụ xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

- Xem xét việc ban hành hệ thống Quy chế, Quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...)

- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- DHCĐ;
- Lưu VP, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lương Văn Lĩnh